

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 467/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11 – 12 - 2025
V/v ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Điệp
Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký Phên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia Phên tòa:
Ông Bùi Nhất Nguyên – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu Th, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp VP, xã GR, tỉnh AG

Tạm trú tại: Ấp K9, xã BG, tỉnh AG

- Bị đơn: Anh Ngô Văn D, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp VP, xã GR, tỉnh AG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện chị Võ Thị Thu Th nguyên đơn trình bày: Chị Th và anh Ngô Văn D tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 2019; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi kết hôn chị Th và anh D sống hạnh phúc được thời gian đầu. Nhưng đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, sống không có tiếng nói chung, nên cả hai đã ly

thân từ giữa năm 2023 đến nay. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng anh D, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn D.

Về con chung: Chị Th xác định chị và anh D có với nhau hai người con chung tên Ngô Thị Kim Th2, sinh ngày 20/6/2021, hiện đang sống cùng anh D; Ngô Nhật Ph, sinh ngày 28/9/2022, hiện đang sống cùng với chị. Nay chị thống nhất giao cháu Th2 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi Dưỡng, chị yêu cầu được nuôi cháu Ph, không ai phải cấp Dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản, ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã triệu tập anh D đến tham dự Phên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự Phên tòa đến lần thứ hai nhưng anh D vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại Phên tòa Kiểm sát viên tham gia Phên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hôn nhân: Chị Th anh Ngô Văn D có đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc nên cả hai đã sống ly thân nên xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu Th với anh Ngô Văn D.

Về con chung: Chị Th xác định chị và anh D có hai người con chung Ngô Thị Kim Th2, sinh ngày 20/6/2021, hiện đang sống cùng anh D, nên chị giao cháu Th2 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi Dưỡng; cháu Ngô Nhật Ph, sinh ngày 28/9/2022, hiện đang sống cùng với chị nên chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi Dưỡng cháu Ph, không ai phải cấp Dưỡng nuôi con. Anh D vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng không đưa ra ý kiến hay yêu cầu gì nên không có căn cứ để xem xét, theo ý kiến của chị Th hiện anh D đang nuôi cháu Ngô Thị Kim Th2, chị Th nuôi cháu Ngô Nhật Ph và đề nghị mỗi người được nuôi một người con không ai phải cấp Dưỡng nuôi con. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ngô Nhật Ph, sinh ngày 28/9/2022, cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi Dưỡng. Giao cháu Ngô Thị Kim Th2, sinh ngày 20/6/2021, cho anh Ngô Văn D trực tiếp chăm sóc nuôi Dưỡng. Về cấp Dưỡng nuôi con không xem

xét do anh D vắng mặt không đưa ra yêu cầu và chị Th không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại Phên tòa, kết quả tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh D với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại khu phố Vĩnh Phước, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay ấp Vĩnh Phước, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang. Quá trình tố tụng nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Võ Thị Thu Th và anh Ngô Văn D là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đúng thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị Th cho rằng giữa chị anh D thường xuyên cự cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh D đã ly thân từ giữa năm 2023 đến nay. Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị Th không còn tình cảm vợ chồng với anh D và cả hai đã sống ly thân. Cũng như theo xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh D xác định chị Th và anh D đã không còn chung sống với nhau từ lâu và theo gia đình thông tin anh D đã sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Từ đó, Hội đồng xét xử xét

thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh D.

[2.2] Về con chung: Chị Th xác định chị và anh D có với nhau hai người con chung tên Ngô Thị Kim Th2, sinh ngày 20/6/2021, hiện đang sống cùng anh D; Ngô Nhật Ph, sinh ngày 28/9/2022, hiện đang sống cùng với chị Th. Nay chị Th yêu cầu được nuôi cháu Ph. Chị Th giao cháu Th2 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi Dưỡng, không ai phải cấp Dưỡng nuôi con. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi Dưỡng, giáo dục con sau ly hôn là nếu sau khi ly hôn vợ chồng không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con thì do Tòa án quyết định, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Chị Th cho rằng hiện cháu Ph đang sống cùng với chị; cháu Th2 sống cùng anh D nên mỗi người nuôi một người con. Do anh D vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng không đưa ra ý kiến hay yêu cầu nên Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự ổn định và điều kiện phát triển của con nghị nên giao cháu Ngô Nhật Ph, sinh ngày 28/9/2022, cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi Dưỡng và giao cháu Ngô Thị Kim Th2 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi Dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp Dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu, anh D vắng mặt không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Võ Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227 Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Thu Th được ly hôn với anh Ngô Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Ngô Nhật Ph, sinh ngày 28/9/2022, cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi Dưỡng và giao cháu Ngô Thị Kim Th2 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi Dưỡng. Về cấp Dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Th, anh D có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 19 ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – An Giang).

5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Thu Th anh Ngô Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 5;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

